TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 101/2018/QĐHNGĐ-ST	*Quận 11, ngày 14 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Ông P. Đ. N., sinh năm 1986; địa chỉ: xx Tổ 6, khu phố Bến Cát, phường x, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người yêu cầu: Bà L. N. B., sinh năm 1988; địa chỉ: xx Tân Khai, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 06 tháng 3 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của hai bên bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông P. Đ. N., sinh năm 1986; địa chỉ: xx Tổ 6, khu phố Bến Cát, phường x, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà L. N. B., sinh năm 1988; địa chỉ: xx Tân Khai, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông P. Đ. N. và bà L. N. B. thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 78, Quyển số 1/2015 do Ủy ban nhân dân Phường x, Quận 11 cấp ngày 19/12/2015 không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Giao bà L. N. B. trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ P. H. T. (nam, sinh ngày 21/9/2016). Ông P. Đ. N. cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng; hai bên giao nhận trực tiếp vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 05/4/2018 cho đến khi trẻ T. đủ 18 tuổi.

Ông P. Đ. N. được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông N. thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp ông N. chậm giao tiền cấp dưỡng nuôi con thì bà B. không yêu cầu ông N. phải trả lãi đối với số tiền chậm giao tương ứng với thời gian chậm giao.

c) Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Ông P. Đ. N. tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004928 ngày 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; ông N. đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

4. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường x, Quận 11;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiếu Thuận